

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/DSPT

Ngày: 22-9-2021

V/ v Tranh chấp quyền sử dụng đất  
và bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phương

*Các thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Dương Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:** Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2021 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐ - PT ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Mai Đ, sinh năm 1948 (Có mặt)

Ủy quyền cho bà Ma Thanh T, sinh năm 1963 (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Hà Xuân N, sinh năm 1957 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm NR, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

**3. Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Bà Ma Thị T1, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

3.2 Anh Ma Hữu L, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

3.3 Chị Ma Thị T2, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm NR, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

3.4 Chị Ma Thị T3, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 282 PKK, phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bà T1, anh L, chị T2 đều ủy quyền cho ông Hà Xuân N, sinh năm 1957. Địa chỉ: Xóm NR, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

3.5 Bà Ma Thanh T, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm NR, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

**4. Người kháng cáo:** Ông Mai Đ là nguyên đơn, bà Ma Thanh T là người được ông Được ủy quyền.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Mai Đ trình bày: Diện tích đất hiện nay đang tranh chấp với gia đình ông Hà Xuân N là loại đất lâm nghiệp, thuộc khu vực Suối Tung, xóm NR, xã VC, huyện VN, khu đất bãi này gia đình ông đã canh tác từ năm 1995 để trồng sắn, lúa nương và một số cây lương thực khác, năm 2007 ông có nói với Trưởng xóm khi nào khoanh nuôi bảo vệ thì khoanh hộ cho gia đình ông, Trưởng xóm có khoanh hộ với diện tích 6509m<sup>2</sup> còn chỗ đất của ông N là cạnh đất của gia đình ông trên đỉnh đồi có diện tích là 400m<sup>2</sup>, nhưng ở phía nam, thửa đất tranh chấp thuộc thửa số 529 diện tích 6509m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 3 xã VC, đối với số diện tích hiện nay tranh chấp gia đình chưa được cấp quyền sử dụng, chưa có một loại giấy tờ gì đối với thửa đất trên. Nay ông đề nghị ông Hà Xuân N trả lại thửa số 529 diện tích 6509m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 3 xã VC, để gia đình ông canh tác, quản lý, sử dụng và đề nghị gia đình ông N phải bồi thường thiệt hại về sử dụng đất và một vụ trồng cây keo.

Bị đơn ông Hà Xuân N khai: Nguồn gốc đất hiện nay tranh chấp là đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) thuộc khu vực Suối Tung, xóm NR, xã VC, huyện VN, thửa số 529 diện tích 6509m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 3 xã VC, năm 1995 nhà nước có chính sách giao đất, giao rừng ông nhận và được giao quản lý ngày 01/10/1995 đến năm 1998 ông được UBND huyện Võ Nhai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/02/1998 là thửa số 14 diện tích 2,81ha mục đích sử dụng trồng rừng, sau khi nhận đất gia đình vẫn quản lý sử dụng đến cuối năm 2015 đầu năm 2016 gia đình ông phát cây để trồng cây gỗ keo thì ông Mai Đ đến tranh chấp. Năm 2007 đo đạc bản đồ địa chính xã VC thì thửa số 14 nay thuộc các thửa 168, 184, 188. Riêng thửa số 529 diện tích 6509m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 3 xã VC là do ông Mai Đ nhận và đo trùng lên thửa 14. Nay ông Mai Đ khởi kiện đề nghị gia đình ông N trả lại đất ông không nhất trí, ông N đề nghị Tòa án huyện Võ Nhai giải quyết để gia đình ông quản lý, canh tác, sử dụng.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị T1, anh Ma Hữu L, chị Ma Thị T2, chị Ma Thị T3 đều khai thống nhất với ý kiến của bị đơn. Nay ông Mai Đ khởi kiện đề nghị gia đình trả lại đất gia đình không nhất trí, mà đề nghị Tòa án huyện Võ Nhai giải quyết gia đình được quản lý, sử dụng.

Bà Ma Thị T cho rằng diện tích đất tranh chấp là do gia đình bà canh tác từ năm 1995, đến năm 2007 gia đình có nhận đo vẽ bản đồ địa chính và trên bản đồ thể hiện và có ghi tên ông Mai Đ thuộc thửa số 529 diện tích 6509m<sup>2</sup> nhưng gia đình chưa thực hiện các thủ tục kê khai để cấp quyền sử dụng diện tích đất. Đến nay cũng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp một loại giấy tờ gì để gia đình quản lý sử dụng diện tích đất đó,

Ngày 26/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và thành lập Hội đồng định giá tài sản đối với thửa đất có tranh chấp như sau: Đất tranh chấp thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 324B/6 có diện tích 28.100m<sup>2</sup>, ngày 14/02/1998 UBND huyện Võ Nhai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà Xuân N, cấp theo bản đồ giao đất, giao rừng năm 1995. Ông N có hồ sơ giao đất giao rừng, biên bản giao đất, giao rừng ngày 04/8/1995; quyết định giao đất, giao rừng ngày 01/10/1995 cho ông Hà Xuân N xóm NR, xã VC. Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2007, chỉnh lý năm 2013 thửa đất tranh chấp là thửa số 529 diện tích 6.509m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 3 xã VC, theo sổ dã ngoại mang tên ông Mai Đ, thửa đất này nằm trong thửa số 14(bản đồ giao đất giao rừng) UBND huyện Võ Nhai đã cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Hà Xuân N năm 1998. Trên đất có 1041 cây Keo có đường kính gốc từ 5cm đến 10cm do gia đình ông N trồng vào năm 2016 trị giá là 36.438.000đ. Giá trị đất tranh chấp là 52.072.000đ

Tại Công văn số 85/UBND-TNMT ngày 19/01/2021 của UBND huyện Võ Nhai xác định: Diện tích đất tranh chấp 6509m<sup>2</sup> thửa đất số 529 tờ bản đồ địa chính số 03 xã VC năm 2007 chỉnh lý năm 2013. Được xác định tại thửa số 14 diện tích 2,81ha, ngày 14/02/1998 ông Hà Xuân N đã được UBND huyện Võ Nhai cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mục đích sử dụng trồng rừng, hiện nay chưa có thông báo hay quyết định thu hồi nên vẫn còn giá trị pháp lý và chưa có đơn đề nghị sửa đổi bổ sung hoặc thay đổi”. Nằm trong lô số 14, tiểu khu 324B/6 diện tích 2,81ha. Hộ ông Hà Xuân N được UBND huyện Võ Nhai giao đất giao rừng theo hồ sơ số 1649 ngày 01/10/1995. UBND huyện Võ Nhai xác định hộ ông N đã sử dụng ổn định từ năm 1995 cho đến nay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Đ, về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Hà Xuân N.

2. Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích 6509m<sup>2</sup> đất có trị giá 52.072.000đ của ông Hà Xuân N tại thửa đất số 529 tờ bản đồ địa chính số 03 xã VC năm 2007 chỉnh lý năm 2013, đất rừng trồng, đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 906627, sổ vào sổ 00156 do UBND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, cấp ngày 14/02/1998 mang tên ông Hà Xuân N thường trú tại Xóm NR, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Nằm trong lô số 14, tiểu khu 324B/6 diện tích 2,81ha. Hộ ông Hà Xuân N được UBND huyện Võ Nhai giao đất giao rừng theo hồ sơ số 1649 ngày 01/10/1995. *(có sơ đồ thửa đất tranh chấp kèm theo).*

3. Đình chỉ yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do việc sử dụng diện tích đất tranh chấp của ông Mai Đ đối với ông Hà Xuân N

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2021 ông Mai Đ ủy quyền cho bà Ma Thanh T (vợ ông Được) kháng cáo không nhất trí bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho gia đình ông Mai Đ được sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Mai Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Đ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Mai Đ (người được ủy quyền bà Ma Thanh T) làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Mai Đ Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nguồn gốc thửa đất số 529 có diện tích 6509m<sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 03 năm 2007, chỉnh lý năm 2013 tại xã VC, huyện VN, ông Mai Đ khởi kiện ông Hà Xuân N là một phần đất nằm trong thửa đất số 14, tiểu khu 324B/6 diện tích 28.100m<sup>2</sup> là của ông Hà Xuân N đã được UBND huyện Võ Nhai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/02/1998 mang tên ông Hà Xuân N.

Về căn cứ cấp đất cho hộ ông Hà Xuân N, được giao sử dụng theo hồ sơ số 1649 ngày 01/10/1995. Có biên bản giao đất, giao rừng ngày 04/8/1995; quyết định giao đất, giao rừng ngày 01/10/1995 cho hộ ông Hà Xuân N trú tại xóm NR, xã VC, huyện VN.

Căn cứ Công văn số 85/UBND-TNMT ngày 19/01/2021 của UBND huyện Võ Nhai xác định: Thửa đất số 529 có diện tích 6509m<sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 03, nằm trong thửa số 14 diện tích 28.100m<sup>2</sup> là của ông Hà Xuân N. Ngày 14/02/1998 ông Hà Xuân N đã được UBND huyện Võ Nhai cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mục đích sử dụng trồng rừng, ông N đã sử dụng từ khi được giao đất năm 1995 đến khi có tranh chấp và trồng cây trên đất. Tại Bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2013 thì thửa đất số 529 có diện tích 6509m<sup>2</sup> mang tên ông Mai Đ đã được

UBND xã VC xác định có sự nhầm lẫn tên chủ sử dụng đất, ông Mai Đ không canh tác sử dụng thửa đất này.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Mai Đ không có tài liệu nào có tính pháp lý chứng minh diện tích đất tranh chấp là của ông Đ và không có căn cứ chứng minh về thiệt hại thực tế.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh và xác định thửa đất có tranh chấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hà Xuân N. Từ đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Đ về việc tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 529 có diện tích 6509m<sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 03 đối với ông Hà Xuân N là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét kháng cáo của Mai Đ (người được ủy quyền bà Ma Thanh T) đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho gia đình ông được sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Theo quy định của pháp luật, kháng cáo phúc thẩm không được chấp nhận thì người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Mai Đ sinh năm 1948. Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, ông Đ là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí phúc thẩm cho ông Mai Đ

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng Điều 147; 157, 158, 165, 166 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17, 54, 95, 99, 100, 105, khoản 7 Điều 166, 202, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Đ về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Hà Xuân N.

2. Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích 6509m<sup>2</sup> đất có trị giá 52.072.000đ của ông Hà Xuân N tại thửa đất số 529 tờ bản đồ địa chính số 03 năm 2007, chỉnh lý năm 2013 xã VC, đất trồng rừng, đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 906627, sổ vào sổ 00156 do UBND huyện Võ Nhai, tỉnh

Thái Nguyên cấp ngày 14/02/1998 mang tên ông Hà Xuân N thường trú tại Xóm NR, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, nằm trong lô số 14, tiểu khu 324B/6 diện tích 2,81ha. Hộ ông Hà Xuân N được UBND huyện Võ Nhai giao đất giao rừng theo hồ sơ số 1649 ngày 01/10/1995. *(có sơ đồ thửa đất tranh chấp kèm theo)*.

3. Bác yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do việc sử dụng diện tích đất tranh chấp của ông Mai Đ đối với ông Hà Xuân N

4. Về án phí và chi phí tố tụng:

\* *Về án phí sơ thẩm:* Buộc ông Mai Đ phải chịu 2.603.600đ *(Hai triệu, sáu trăm linh ba nghìn, sáu trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch, được trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007634 ngày 18/5/2020.

\* *Về án phí phúc thẩm:* Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Mai Đ. Hoàn trả cho ông Mai Đ (người được ủy quyền bà Ma Thanh T) số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0007904 ngày 22/7/2021.

\**Về chi phí tố tụng:* Ông Mai Đ phải chịu 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Ông Mai Đ đã nộp và đã chi phí hết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Hồng Phương**